

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST

Ngày 09/10/2019

V/v: Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Chín

2. Bà Nguyễn Thị Bình

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2019/TLST- DS, ngày 26/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-DS ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quĩ Tín Dụng nhân dân Đ. Địa chỉ: số 313, đường ĐT 766, tổ 9, thôn 3, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quĩ tín dụng nhân dân Đ.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1972 và ông Đoàn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ 5, thôn 5, xã B, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bà D; vắng mặt ông H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2019, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/9/2012, ông Đoàn Văn H có ký hợp đồng vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân Đ theo hình thức tín chấp số tiền 43.000.000 đồng, nhằm mục đích đầu tư chăm sóc cây cao su, với mức lãi suất trong hạn 1.55%/tháng, lãi suất quá hạn 2.325%/tháng. Thời hạn cho vay 12 tháng, có điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đến hạn là ngày 15/9/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông H chỉ trả tiền lãi được cho Quỹ tín dụng đến ngày 30/4/2013. Từ ngày 01/5/2013 đến nay không trả được nợ lãi nhưng ngày 21/6/2017 trả được 4.000.000 đồng tiền gốc. Quỹ tín dụng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông H trả nợ nhưng không có kết quả. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông H và vợ là bà Bùi Thị Ngọc D phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền 108.068.500 đồng, trong đó nợ gốc 39.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 10975.000 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 09/10/2019 58.093.500đồng. Kể từ ngày 10/10/2019, ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo lãi suất 2.325%/tháng cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng.

Tại biên bản lấy lời khai của ông H, bà D ngày 10/9/2019 và tại phiên tòa, bà Bùi Thị Ngọc D thống nhất khai như sau: Vào năm 2012, vợ chồng ông bà có vay của Quỹ tín dụng Đ số tiền 43.000.000 đồng; mục đích vay để chăn nuôi heo; lãi suất khi vay là 1,55%/tháng, lãi suất quá hạn 2,325%/tháng. Tiền vay được giải ngân ngày 15/9/2012. Từ lúc vay cho đến nay, ông bà đã trả được 4.000.000 đồng tiền gốc và 4.999.000 đồng tiền lãi. Sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà chưa thanh toán được nợ vay cho Quỹ tín dụng Đ. Ông H cho rằng chữ ký và chữ viết Đoàn Văn H trong hồ sơ vay vốn là do bà D ký thay ông. Việc này ông không có ý kiến gì vì lúc đó ông đi làm ăn xa và đồng ý để bà D ký hồ sơ vay vốn thay ông để phát triển kinh tế gia đình. Nay ông H và bà D đồng ý trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 15/9/2012 nhưng đề nghị được trả dần vì hoàn cảnh gia đình ông bà hiện đang rất khó khăn. Ngày 10/9/2019, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa không có mặt ông H nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về nội dung thì căn

cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của vợ chồng ông H bà D, thấy rằng ông H và bà D đã thống nhất khai có vay 43.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân Đ vào ngày 15/9/2012. Ông bà đã trả được 4.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trả được đến ngày 30/4/2013. Như vậy ông bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng vay đã ký kết nên cần buộc vợ chồng ông bà liên đới trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông H nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng pháp luật.

[4] Về áp dụng án lệ: Xét thấy nội dung tranh chấp của vụ án này có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ số 08/2016/AL đã được công bố theo quyết định số 698/QĐ\_CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng nội dung án lệ này để giải quyết.

[5] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu do Quỹ tín dụng Đ cung cấp và lời khai của ông H và bà D thì có căn cứ xác định, ông H và bà D cùng thống nhất đứng ra vay vốn tại Quỹ tín dụng Đ số tiền 43.000.000 đồng và được giải ngân vào ngày 15/9/2012. Căn

cứ phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng số T12.198/HĐTD thì ngày 15/9/2012, Quỹ tín dụng Đ đã giải ngân số tiền 43.000.000 đồng; Ngày 20/7/2016, vợ chồng ông H đã trả được số tiền lãi tính đến ngày 30/4/2013 là 4.999.000 đồng. Ngày 21/6/2017 vợ chồng ông H trả được 4.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, vợ chồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do đó việc Quỹ tín dụng Đ khởi kiện để yêu cầu vợ chồng ông H trả số nợ vay và tiền lãi phát sinh là có căn cứ cần được chấp nhận. Xét thấy tại phiên tòa, yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi của Quỹ tín dụng Đ là đúng quy định và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 30/4/2013 đến ngày 15/9/2014. Tiền lãi phát sinh là:  $43.000.000 \text{ đồng} \times 1.55\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 10.997.250 \text{ đồng}$ ;

- Tiền lãi quá hạn:

Từ ngày 15/9/2014 đến ngày 21/6/2017. Tiền lãi phát sinh là:  $43.000.000 \text{ đồng} \times 2.325\% \times 33 \text{ tháng} 06 \text{ ngày} = 33.191.700 \text{ đồng}$ .

Từ ngày 21/6/2017 đến ngày 09/10/2019. Tiền lãi phát sinh là:  $39.000.000 \text{ đồng} \times 2.325\% \times 27 \text{ tháng} 18 \text{ ngày} = 25.026.300 \text{ đồng}$ .

Như vậy, tổng số tiền lãi tính đến ngày 09/10/2019 là 69.215.000 đồng.

Từ phân tích trên, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL và Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông H và bà D phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ tổng số tiền 108.215.000 đồng, trong đó nợ gốc 39.000.000 đồng và nợ lãi 69.215.000 đồng. Ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất 2.325%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày 10/10/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng là đúng pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông H và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là đúng pháp luật.

*Bởi các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

1. Buộc ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị Ngọc D liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 108.215.000 đồng. Trong đó nợ gốc 39.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/10/2019 là 69.215.000 đồng. Ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất 2.325%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày 10/10/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị Ngọc D phải chịu 5.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 2.718.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025436 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân Đ và bà Bùi Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (09/10/2019); ông Đoàn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Phước Hiệu**